TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.
2. Bà Đinh Thị Huệ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhị – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018, đối với bị cáo:

Đinh Ph (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 07/8/1987 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H’re; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Đinh K M (đã chết)và bà Đinh Thị Tr, sinh năm 1963.

Vợ Đinh Thị L, sinh năm 1992. Con có 02, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 24/10/2018 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Ph: Ông Nguyễn Trần Đạt - Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham.

Địa chỉ: Tổ dân phố C - thị trấn D - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quyết T - Chức vụ: Quyền Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ2, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- NLQ3, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn L – xã S - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi. Văng mặt.

- NLQ4 sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn L – xã S - huyện S - tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc màu da cam thị trấn Di Lăng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/12/2016, trong quá trình tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, các cán bộ thuộc Hạt Kiểm lâm huyện S và Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham phát hiện rừng phòng hộ tại lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là khu vực rừng phòng hộ theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bị chặt phá trái pháp luật với tổng diện tích là 9.190m^2. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm, Hạt Kiểm lâm huyện S đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã khám nghiệm hiện trường và tiến hành xác minh, giải quyết. Qua xác minh đã xác định: Vào khoảng tháng 12/2016, Đinh Ph là người đã chặt phá rừng tại lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc Núi Niên, thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để lấy đất canh tác. Cụ thể: Ph mang theo rựa một mình đi lên khu vực núi Niên chọn vị trí rừng để phát chiếm diện tích, rồi dùng rựa để chặt những dây leo và cây nhỏ hết 03 ngày thì nghỉ. Sau đó, Ph mượn máy cưa xăng của NLQ4 để đốn hạ những cây gỗ lớn có đường kính từ 10cm đến 28cm hết 01 ngày. Với cách thức đó, Ph đã thực hiện hành vi phá rừng trong khoảng thời gian 05 ngày thì không phá nữa, Ph trả máy cưa xăng cho NLQ4 và chờ cây khô thì đốt nhưng do sợ bị phát hiện nên Ph không dám đốt và chưa canh tác gì trên diện tích rừng đã phá thì bị phát hiện.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường đã xác định vị trí rừng Đinh Ph phá thuộc lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 tại thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, tổng diện tích rừng bị phá là 9.190m^2.

Tại Kết luận giám định số 309/CCKL-GĐTP ngày 20/4/2018 của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi xác định diện tích rừng thuộc lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 tại thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi có trạng thái, chức năng và thiệt hại như sau:

Loại rừng (trạng thái rừng): Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo;

Mục đích sử dụng: Rừng phòng hộ; Tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại: 47,3658m^3; Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại: 26,0511m^3.

Tại Kết luận số 10/KL-HĐGĐ ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá là 9.190m^2 với tổng sản lượng gỗ bị thiệt hại 26,0511m^3 có giá trị 18.866.430đồng.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 22/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh P về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Ph thừa nhận hành vi dùng rựa và máy cưa xăng tự ý chặt phá rừng phòng hộ với diện tích rừng bị thiệt hại là 9.190m^2 là có đủ yếu tố cấu thành tội " Hủy hoại rừng" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đinh Ph về tội Hủy hoại rừng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 1.000.000đồng cho nguyên đơn dân sự; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số; thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có nhân thân tốt; nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Đinh Ph từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Đinh Ph bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 18.866.430 đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 33.066.267 đồng; tổng hai khoản là 51.932.697 đồng, trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó 1.000.000đồng, bị cáo Đinh Ph còn phải bồi thường số tiền 50.932.697đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa dài 63cm, trong đó phần cán dài 34cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29cm.

Đối với máy cưa xăng mà Ph đã sử dụng để phá rừng thì Ph đã trả lại cho NLQ4 ngay sau đó. Trong quá trình sử dụng, máy cưa xăng bị hỏng nên NLQ4 bán cho người thu mua phế liệu (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Trần Đạt bào chữa cho bị cáo Đinh Ph: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh Ph. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000đồng cho

nguyên đơn dân sự; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38; khoản 3 Điều 7; điểm e khoản 2 Điều 243 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt Đinh Ph 12 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung và áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph thống nhất ý kiến của người bào chữa.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Ph bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 18.866.430 đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 33.066.267 đồng; tổng hai khoản là 51.932.697 đồng, trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó 1.000.000đồng, bị cáo Đinh Ph còn phải bồi thường số tiền 50.932.697đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Ph thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Ph thừa nhận: Vào tháng 12/2016, Đinh Ph sử dụng rựa, máy cưa xăng một mình đến khu vực núi Niên tại lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 thuộc thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chặt phá rừng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham để lấy đất canh tác với tổng diện tích rừng bị chặt phá là 9.190m^2

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Xét hành vi của bị cáo Đinh Ph, căn cứ vào diện tích và loại rừng bị hủy hoại, căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT/BNN&PTNT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Tại điểm

b tiểu mục 3.6 mục 3 phần IV về một số tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự quy định: " b. Hủy hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng" là hủy hoại các loại rừng này với diện tích trên mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính và điểm c khoản 5 Điều 20 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Đinh Ph đã phạm tội *" Hủy hoại rừng"* được qui định tại điểm b khoản 3 điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Ph tự ý chặt phá rừng phòng hộ với diện tích 9.190m^2, tổng giá trị thiệt hại là 51.932.697đồng được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về việc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Đinh Ph về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, hủy hoại rừng phòng hộ, xâm phạm sự phát triển bền vững tài nguyên và môi trường, gây tiềm ẩn hiểm họa khôn lường đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải được xử lý bị cáo đúng mức, nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 1.000.000đồng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo được hưởng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Theo khoản 4 điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ph.

[7] Đối với một số cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và Hạt Kiểm lâm huyện S có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng phòng hộ nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá là thiếu tinh thần trách nhiệm. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham và Hạt Kiểm lâm huyện S tổ chức họp kiểm điểm và có biện pháp xử lý đối với cán bộ của

từng đơn vị phụ trách địa bàn nêu trên, đồng thời các cơ quan liên quan cần nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng.

Đối với NLQ3 đã ký hợp đồng nhận chăm sóc, bảo vệ rừng tại lô 8, khoảnh 13, tiểu khu 216 nhưng đã để xảy ra rừng bị chặt phá. Mặc dù, NLQ3 phát hiện kịp thời báo cáo cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham nhưng cũng cần phê phán hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm đối với NLQ3.

Đối với NLQ4 cho bị cáo mượn máy cưa xăng nhưng NLQ4 không biết bị cáo Ph mượn cưa xăng để phá rừng phòng hộ của Nhà nước, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ4, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Đinh Ph bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản: thiệt hại về gỗ rừng với số tiền 18.866.430 đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 33.066.267 đồng; tổng hai khoản là 51.932.697 đồng, trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó 1.000.000đồng, bị cáo Đinh Ph còn phải bồi thường số tiền 50.932.697đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây rựa dài 63cm, trong đó phần cán dài 34cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29cm, đây là công cụ Đinh Ph sử dụng để chặt, phá rừng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Ph thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Ph phạm tội *"Hủy hoại rừng"*,

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Ph 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với vị cáo Ph đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Ph bồi thường số tiền 50.932.697đồng (trong đó: thiệt hại về gỗ còn 17.866.430đồng và kinh phí trồng mới, bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng đã bị phá với số tiền 33.066.267 đồng) cho Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Thạch Nham.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 63cm, trong đó phần cán dài 34cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 29cm *(Phản ánh tại biên bản*

giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Ph.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; đối với diện tích đất 9.190m^2 rừng, nếu người phải thi hành án không thi hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mến

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.